

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Điện ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá và Thể thao**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số
quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-BVHTTDL ngày 20 tháng 9 năm 2022 của
Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa,
Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao tại Tờ trình số
2397/TTr-SVHTT ngày 21 tháng 10 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá và Thể thao (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm:

1. Cập nhật các thủ tục hành chính được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày

kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan, hoàn thành việc cấu hình TTHC trên phần mềm hệ thống xử lý dịch vụ công tập trung.

2. Niêm yết, công khai theo quy định các thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định này kèm theo nội dung chi tiết tại Quyết định số 2289/QĐ-BVHTTDL ngày 20 tháng 9 năm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

TTHC có số thứ tự 48 trong lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa tại Điểm A6, Mục A, Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá và Thể Thao; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
(Kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (đồng)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (1.003784)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép. - Đối với văn hóa phẩm là phim: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày làm việc.	Không	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế). - Nộp trực tuyến (nếu có) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Sở Văn hoá và Thể thao

* Ghi chú: TTHC này sửa đổi về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, yêu cầu, điều kiện và căn cứ pháp lý.